

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ công tác phí,
chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk nông**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk nông

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015,

Căn cứ Thông tư số Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

UBND tỉnh giao cho Sở Tài chính chủ trì dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các cuộc hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp theo quy định;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

- Nhằm điều chỉnh kịp thời và thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Đồng thời, tại khoản 3 điều 14 Thông tư số Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định: “Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện cho phù hợp”.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

- Nhằm điều chỉnh kịp thời và thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Điều chỉnh mức chi công tác phí, chi hội nghị phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh và theo quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính đã quy định cụ thể các nội dung chi, chế độ chứng từ thanh toán và các hướng dẫn áp dụng. Vì vậy dự thảo Nghị quyết chỉ quy định những mức chi và nội dung chi theo quy định Hội đồng nhân dân tỉnh được phép quy định cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của địa phương.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối với chế độ công tác phí:

- Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

b) Đối với chế độ chi hội nghị:

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước (sau đây gọi là Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006); kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và cuộc họp các Ban của Hội đồng nhân dân.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Chế độ công tác phí

- Mục tiêu:

Điều chỉnh mức chi công tác phí theo quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Nội dung:

1. Tiêu chuẩn vé máy bay đi công tác trong nước:

a. Hạng ghế thương gia: Cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,3 trở lên của các cơ quan hành chính và các chức danh tương đương của các cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể.

b. Hạng ghế thường: Các đối tượng còn lại.

2. Thanh toán khoán kinh phí sử dụng ô tô khi đi công tác, khoán tiền tự túc phương tiện đi công tác:

Đối với cán bộ, công chức, viên chức không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, nhưng nếu đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên (đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và từ 15 km trở lên (đối với các xã còn lại) mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác.

3. Mức phụ cấp lưu trú tối đa để trả cho người đi công tác là 200.000 đồng/ngày (Bao gồm đi công tác trong và ngoài tỉnh).

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 250.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo). Trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ chi bồi dưỡng khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất (phụ cấp lưu trú hoặc chi bồi dưỡng) để chi trả cho người đi công tác.

4. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác:

4.1 Cơ quan, đơn vị thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho người đi công tác theo một trong hai hình thức sau:

a) Thanh toán theo hình thức khoán:

- Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên, mức khoán: 1.000.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác;

- Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:

+ Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, mức khoán: 450.000 đồng/ngày/người;

+ Đi công tác tại huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh, mức khoán: 350.000 đồng/ngày/người;

+ Đi công tác tại các vùng còn lại, mức khoán: 300.000 đồng/ngày/người.

b) Thanh toán theo hoá đơn thực tế:

- Đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh:

+ Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên: Mức thanh toán giá thuê phòng ngủ tối đa là 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 1 người/1 phòng;

+ Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn lại: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

- Đi công tác tại các vùng còn lại:

+ Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên: Mức thanh toán giá thuê phòng ngủ tối đa là 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 1 người/1 phòng;

+ Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn lại: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

5. Thanh toán tiền công tác phí theo tháng

Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng, cụ thể:

+ Văn thư: 300.000 đồng/người/tháng;

+ Kế toán: 400.000 đồng/người/tháng;

+ Cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng; cán bộ các cơ quan tổ tụng đi điều tra, kiểm sát, xác minh, tổng đạt và các nhiệm vụ phải thường xuyên đi công tác lưu động khác: 500.000 đồng/người/tháng.

- Giải pháp thực hiện chính sách: áp dụng trong việc thanh quyết toán chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

2. Chế độ chi hội nghị

- Mục tiêu :

Điều chỉnh mức chi hội nghị theo quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Nội dung:

1. Chi thù lao cho giảng viên, chi bồi dưỡng báo cáo viên; người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị: Thực hiện theo mức chi thù lao quy định đối với giảng viên, báo cáo viên tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

2. Chi giải khát giữa giờ: 20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

3. Mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước như sau:

a) Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương: 200.000 đồng/ngày/người;

b) Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh; tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh: 150.000 đồng/ngày/người;

c) Riêng cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): 100.000 đồng/ngày/người.

- Giải pháp thực hiện chính sách: áp dụng thanh quyết toán các nội dung chi tại hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước (sau đây gọi là Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006); kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và cuộc họp các Ban của Hội đồng nhân dân; Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập; Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị, nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật

về phí, lệ phí, nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí khác (nếu có).

Riêng năm 2017 các cơ quan, đơn vị sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao và nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại Tờ trình này

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Kỳ họp thứ năm, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa III

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Tài liệu gửi kèm theo: Tờ trình Hội đồng nhân dân về dự thảo Nghị quyết; Dự thảo Nghị quyết; báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân trình; ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân đối với dự thảo của Hội đồng nhân dân; bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KTKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../2017/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày ... tháng ... năm 2017

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi
hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk nông.

Điều 2. Bãi bỏ Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND ngày 15/10/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông tổ chức triển khai Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng năm 2017 và có hiệu lực từ ngày / /2017.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Tây nguyên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu VT, TH.

CHỦ TỊCH

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH
Về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2017/NQ-HĐND
ngày tháng năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Điều 1. Chế độ công tác phí

1. Tiêu chuẩn vé máy bay đi công tác trong nước:

a. Hạng ghế thương gia: Cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,3 trở lên của các cơ quan hành chính và các chức danh tương đương của các cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể.

b. Hạng ghế thường: Các đối tượng còn lại.

2. Thanh toán khoán kinh phí sử dụng ô tô khi đi công tác, khoán tiền tự túc phương tiện đi công tác:

Đối với cán bộ, công chức, viên chức không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, nhưng nếu đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên (đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và từ 15 km trở lên (đối với các xã còn lại) mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác.

3. Mức phụ cấp lưu trú tối đa để trả cho người đi công tác là 200.000 đồng/ngày (Bao gồm đi công tác trong và ngoài tỉnh).

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 250.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo). Trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ chi bồi dưỡng khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất (phụ cấp lưu trú hoặc chi bồi dưỡng) để chi trả cho người đi công tác.

4. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác:

4.1 Cơ quan, đơn vị thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho người đi công tác theo một trong hai hình thức sau:

a) Thanh toán theo hình thức khoán:

- Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên, mức khoán: 1.000.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác;

- Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:

+ Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, mức khoán: 450.000 đồng/ngày/người;

+ Đi công tác tại huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh, mức khoán: 350.000 đồng/ngày/người;

+ Đi công tác tại các vùng còn lại, mức khoán: 300.000 đồng/ngày/người.

b) Thanh toán theo hoá đơn thực tế:

- Đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh:

+ Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên: Mức thanh toán giá thuê phòng ngủ tối đa là 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 1 người/1 phòng;

+ Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn lại: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

- Đi công tác tại các vùng còn lại:

+ Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên: Mức thanh toán giá thuê phòng ngủ tối đa là 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 1 người/1 phòng;

+ Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn lại: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

5. Thanh toán tiền công tác phí theo tháng

Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng, cụ thể:

+ Văn thư: 300.000 đồng/người/tháng;

+ Kế toán: 400.000 đồng/người/tháng;

+ Cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng; cán bộ các cơ quan tổ tụng đi điều tra,

kiểm sát, xác minh, tổng đạt và các nhiệm vụ phải thường xuyên đi công tác lưu động khác: 500.000 đồng/người/tháng.

Điều 2. Chế độ chi hội nghị

1. Chi thù lao cho giảng viên, chi bồi dưỡng báo cáo viên; người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị: Thực hiện theo mức chi thù lao quy định đối với giảng viên, báo cáo viên tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

2. Chi giải khát giữa giờ: 20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

3. Mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước như sau:

a) Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương: 200.000 đồng/ngày/người;

b) Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh; tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh: 150.000 đồng/ngày/người;

c) Riêng cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): 100.000 đồng/ngày/người.

Điều 3. Quy định chung

1. Mức chi quy định tại Điều 1, Điều 2 Quy định này là mức tối đa. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ vào mức quy định tại Nghị quyết này và các nội dung quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính và các văn bản quy định hiện hành để sửa đổi, bổ sung vào quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan trước khi triển khai thực hiện.

2. Ngoài những nội dung quy định tại Quy định này, các nội dung khác liên quan đến chế độ công tác phí và chế độ chi hội nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Riêng năm 2017 các cơ quan, đơn vị sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao và nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại Nghị quyết này./.

CHỦ TỊCH